

Số: /BC-SYT

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO
Công tác tháng 10/2019 của ngành Y tế

1. Công tác phòng chống dịch bệnh: (số liệu từ 01/01 đến 16/10/2019)

* **Bệnh sốt xuất huyết:** Số cas mắc mới trong tháng: 312, lũy kế: 4.813 (Quy Nhơn: 524, Tuy Phước: 468; An Nhơn: 850; Phù Cát: 296; Phù Mỹ: 285; Hoài Nhơn: 973; Hoài Ân: 353; Tây Sơn: 536; Vân Canh: 250; Vĩnh Thạnh: 201; An Lão: 77), tăng 3.519 cas so với cùng kỳ năm 2018 (1.294 cas). Tử vong: 0, giảm 01 cas so với cùng kỳ năm 2018.

* **Bệnh tay - chân - miệng:** Số cas mắc mới trong tháng: 140, lũy kế: 371 (Quy Nhơn: 62; Tuy Phước: 28; An Nhơn: 24; Phù Cát: 60; Phù Mỹ: 27; Hoài Nhơn: 32; Hoài Ân: 07; Tây Sơn: 86; Vân Canh: 21; Vĩnh Thạnh: 13; An Lão: 11), giảm 144 cas so với cùng kỳ năm 2018 (515 cas). Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2018.

* **Bệnh sốt rét:** số cas mắc trong tháng : 04; lũy kế: 51 (An Lão: 04; An Nhơn: 01; Hoài Ân: 03; Quy Nhơn: 01; Tuy Phước: 04; Tây Sơn: 01; Vân Canh: 34; Vĩnh Thạnh: 03), tăng 18 cas so với cùng kỳ năm 2018 (33 cas). Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2018.

Các dịch bệnh khác: ổn định.

Sở Y tế tăng cường chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là bệnh sốt xuất huyết, giám sát, xử lý ổ dịch kịp thời, không để lây lan trên diện rộng; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Phân bổ máy phun hóa chất phòng chống sốt xuất huyết và các cơ sở thuốc, hóa chất phòng chống dịch, phòng chống lụt bão cho các đơn vị.

2. Công tác y tế dự phòng (số liệu đến hết tháng 9/2019)

a. Công tác tiêm chủng mở rộng

- Số trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ: 15.550/24.698 đối tượng, đạt tỷ lệ 63%. Số trẻ được tiêm viêm gan B mũi 1 trước 24 giờ sau khi sinh: 14.441, đạt tỷ lệ 58,5%. Số trẻ phản ứng sau tiêm chủng: phản ứng thông thường: 743, phản ứng nặng: 12.

- Số phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván ≥ 2 mũi: 15.929/24.917 đối tượng, đạt tỷ lệ 64%.

b. Công tác An toàn vệ sinh thực phẩm

- Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống hiện đang quản lý: 7.867 cơ sở (tỉnh: 680, huyện: 1.533, xã: 5.654, các cơ sở do tuyến xã quản lý là loại hình thức ăn đường phố không có giấy đăng ký kinh doanh), tăng 1.389 cơ sở so với cùng kỳ năm 2018. Số cơ sở được cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 1.156 (tỉnh: 573, huyện: 615), đạt tỷ lệ

53,7% (không tính các cơ sở tuyến xã). Thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm: 1.585 cơ sở, lũy kế: 5.857; số cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm: 1.540, lũy kế: 5.555, tỷ lệ 95%; cơ sở vi phạm: 45, lũy kế: 302.

- Trong tháng 9/2019, trên địa bàn tỉnh không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

c. Công tác phòng chống HIV/AIDS

- Duy trì hoạt động của cơ sở điều trị nhiễm các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone. Thực hiện tốt các hoạt động hỗ trợ tư vấn, khám, xét nghiệm trước điều trị thuốc kháng vi rút (ARV) cho bệnh nhân HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Trong tháng thực hiện 600 lượt tư vấn, lũy kế: 1.272 lượt; số mẫu giám sát HIV: 13, lũy kế: 932; số mẫu máu được sàng lọc HIV: 1.350, lũy kế: 13.023. Số cas nhiễm HIV mới: 08, lũy kế (từ năm 1993): 905; số chuyển AIDS: 0, lũy kế: 678; số tử vong: 01, lũy kế: 452. Số người hiện nhiễm HIV được quản lý, tư vấn, chăm sóc tại địa phương: 298.

3. Công tác khám chữa bệnh (số liệu đến hết tháng 9/2019)

a. Công tác phòng chống bệnh lao

Bệnh viện Lao và bệnh phổi khám: 1.000 lượt, lũy kế: 9.439 lượt. Điều trị nội trú trong kỳ: 345 lượt, lũy kế: 2.904 lượt. Tổng số cas mắc lao mới toàn tỉnh: 124 cas, lũy kế: 1.058 cas (trong đó AFB(+): 415, AFB(-): 412, lao ngoài phổi: 202, lao các thể khác: 29); tăng 55 cas so với cùng kỳ năm 2018. Số bệnh nhân đang quản lý và điều trị: 895 người.

b. Công tác bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng

Bệnh viện Tâm thần khám 3.001 lượt, lũy kế: 24.667; điều trị nội trú: 190 lượt, lũy kế: 2.184. Tổng số bệnh nhân tâm thần phát hiện mới: 92, lũy kế: 213 (tâm thần phân liệt: 94, động kinh: 119). Số bệnh nhân tâm thần đang quản lý điều trị: 3.543, tăng 60 cas so với cùng kỳ năm 2018.

c. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Số phụ nữ được quản lý thai: 963, lũy kế: 16.243, giảm 887 cas so với cùng kỳ năm 2018. Số phụ nữ đẻ trong kỳ: 1.909, lũy kế: 17.117; số phụ nữ đẻ được quản lý thai: 1.909, lũy kế: 16.816 đạt tỷ lệ 98,2%; số phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 3 lần trong kỳ: 1.909, lũy kế: 16.791 đạt tỷ lệ 98,1%.

- Số sản phụ sinh tại cơ sở y tế trên tổng số sinh: 1.905/1.909, lũy kế: 17.047/17.117 đạt tỷ lệ 99,6%. Số trẻ sinh ra sống: 1.901, lũy kế: 17.112. Số trẻ sơ sinh nhẹ cân trong kỳ: 92, lũy kế: 541 chiếm tỷ lệ 3,2% số trẻ sơ sinh được cân.

- Số lượt điều trị trên số lượt khám phụ khoa trong kỳ: 2.835/5.456, lũy kế: 19.006/41.190 đạt tỷ lệ 46%.

- Số phá thai trong kỳ: 03, lũy kế: 88, giảm 33 cas so với cùng kỳ năm 2018. Số mắc tai biến sản khoa trong kỳ: 01, lũy kế: 36, giảm 07 cas so với cùng kỳ năm 2018, tử vong: 01, lũy kế: 05, tăng 04 cas so với cùng kỳ năm 2018.

**** Số liệu khám, chữa bệnh tại các cơ sở điều trị trực thuộc (Số liệu từ ngày 01/9/2019 đến 30/9/2019)***

Một số chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện trong kỳ báo cáo	Ghi chú
* Tổng số lần khám bệnh tại các BV:	Lượt	158.540	
<i>Trong đó:</i> Trẻ em dưới 6 tuổi	Lượt	17.256	
* Số bệnh nhân điều trị nội trú:	Lượt	25.072	
<i>Trong đó:</i> Trẻ em dưới 6 tuổi	Lượt	3.758	
* Số bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	21.896	
* Số ngày điều trị BN nội trú ra viện:	Ngày	135.350	
* Ngày điều trị ra viện bình quân:	Ngày	6,2	
* Tỷ lệ sử dụng giường bệnh:	%	113	
* Số bệnh nhân tử vong:	người	23	Nội viện
<i>Trong đó:</i> Tử vong trước 24h:	người	08	
* Số tai nạn giao thông khám & điều trị:	Cas	1.170	
<i>T.đó:</i> -Chấn thương vùng đầu, vùng mặt	Cas	615	
-Tử vong do tai nạn giao thông:	Cas	05	
* Xét nghiệm các loại:	t.bản	590.020	
* Chiếu, chụp X-quang, scanner:	lượt	32.928	
* Siêu âm, điện tim, điện não:	lượt	47.958	
* Số cas phẫu thuật	cas	5.027	
* Số cas thủ thuật	cas	91.919	
* Lượng máu sử dụng	lít	8.157	

4. Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (số liệu đến tháng 9/2019)

Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động của các đề án: Sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển.

Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình 8 tháng đầu năm 2019 tại Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

Tiến hành giám sát chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tại các xã đặc biệt khó khăn. Duy trì công tác tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai và cung ứng các phương tiện tránh thai cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Số lượt người thực hiện các biện pháp tránh thai: 1.148, lũy kế: 78.922 (*triệt sản: 173, đặt dụng cụ tử cung: 7.366, cấy thuốc: 110, tiêm thuốc: 9.414, uống thuốc: 27.517, dùng bao cao su: 34.342*), đạt 100,5% so với cùng kỳ năm 2018. Số trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên: 249, lũy kế: 1.450, giảm 41 trẻ so với cùng kỳ năm 2018.

5. Các lĩnh vực y tế khác: (số liệu đến hết tháng 9/2019)

a. Bệnh viện Mắt thực hiện khám: 5.551, lũy kế: 48.541 lượt, đạt 100,7% so với cùng kỳ năm 2018. Điều trị nội trú: 1.209, lũy kế: 8.832, đạt 107% so với cùng kỳ năm 2018.

Tổng số lượt khám bệnh về mắt toàn tỉnh: 7.009, lũy kế: 61.213, đạt 104,4% so với cùng kỳ năm 2018. Số cas phẫu thuật về mắt toàn tỉnh: 994, lũy kế: 6.878 (đục thủy tinh thể: 4.954), tăng 152 cas so với cùng kỳ năm 2018.

b. Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm đã lấy và nhận mẫu: 31 lượt cơ sở, lũy kế: 253, giảm 35 lượt cơ sở so với cùng kỳ năm 2018. Số mẫu

lấy và gửi: 44 mẫu, lũy kế: 371, giảm 16 mẫu so với cùng kỳ năm 2018. Số mẫu đã kiểm nghiệm trong kỳ: 36, lũy kế: 333, giảm 21 mẫu so với cùng kỳ năm 2018. Số mẫu không đạt chất lượng sử dụng: 0, lũy kế: 01, bằng cùng kỳ năm 2018.

c. Trung tâm Giám định y khoa thực hiện khám, giám định trong kỳ: 146 lượt đối tượng (*chất độc hóa học: 10, tai nạn lao động: 12, hưu trí: 11, khuyết tật: 110, khác: 03*), tăng 08 lượt so với cùng kỳ năm 2018.

d. Trung tâm Pháp Y thực hiện giám định trong kỳ: 51, lũy kế: 436 (*giám định tử thi: 216, giám định thương tích: 220*), đạt 88,6% so với cùng kỳ năm 2018 (492 lượt giám định).

e. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về phòng chống sốt xuất huyết, các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch lợn tả lợn Châu Phi, phòng chống dịch cúm gia cầm.... Tăng cường truyền thông phòng chống một số bệnh không lây nhiễm phổ biến hiện nay.

6. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Tình hình triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục công trình:

- Trình các cơ quan chức năng liên quan các nội dung:

+ Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự kiến trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án TTYT huyện Tây Sơn hạng mục: Sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh; Dự án Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn hạng mục: Sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh.

+ Thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy và thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khoa Khám - cấp cứu thành khoa Nội tổng hợp.

+ Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng dự án: Mở rộng TTYT huyện Hoài Nhơn - Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ.

+ Phân bổ vốn cụ thể cho các dự án: Cải tạo hệ thống nhà vệ sinh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn và TTYT huyện Tây Sơn.

+ Điều chỉnh tên danh mục công trình trong kế hoạch vốn bố trí từ kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện Chương trình hỗ trợ chính sách ngành y tế.

- Thương thảo và ký kết hợp đồng thực hiện gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây lắp và thiết bị của hạng mục: Bể xử lý nước thải, nhà điều hành và thiết bị xử lý nước thải thuộc công trình: Xây dựng mới Phòng khám ĐKKV Cát Minh.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Bệnh viện Mắt Bình Định.

- Kiểm tra, khảo sát hiện trạng, thống nhất đề xuất việc cải tạo, sửa chữa khu Nhà mổ thuộc khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức của Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Tổ chức họp thông qua phương án thiết kế, lựa chọn thiết bị lắp đặt hệ thống khí y tế thuộc công trình: Mở rộng TTYT huyện Hoài Nhơn; Phương án đầu tư, lựa chọn công nghệ thiết bị của hệ thống nước uống trực tiếp từ vòi và yêu cầu chất lượng nước uống tại vòi sau xử lý.

- Quyết định chỉ định thầu theo quy trình rút gọn gói thầu: Tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khoa Khám - cấp cứu thành khoa Nội tổng hợp.

7. Các hoạt động chính tại cơ quan Văn phòng Sở Y tế

- Đôn đốc, kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Tham dự các cuộc họp, Hội nghị, Hội thảo do Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Bộ Y tế... tổ chức.

- Báo cáo phục vụ Đoàn giám sát của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2018; Báo cáo thẩm định các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới của huyện Tây Sơn.

- Xây dựng “Kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng tại các bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2019” trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Báo cáo khảo sát công tác dinh dưỡng tiết chế tại các bệnh viện tuyến tỉnh theo yêu cầu của Viện Dinh dưỡng - Bộ Y tế.

- Góp ý các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ngành Y tế về việc triển khai Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn giai đoạn 2021-2025.

- Góp ý “Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020 – 2025”.

- Báo cáo tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực III tại Sở Y tế theo yêu cầu của Sở Tài chính.

- Tổ chức Hội thảo xây dựng Kế hoạch hoạt động Dự án “Hỗ trợ người khuyết tật vận động năm 2020”.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Dự án "Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng viên mới" năm 2019.

- Chuẩn bị tài liệu và làm việc với Đoàn Thanh tra tỉnh về công tác thanh tra Bảo hiểm Y tế, mua sắm trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao và thuốc từ năm 2014 đến tháng 9 năm 2019.

- Hướng dẫn, đôn đốc BVĐK tỉnh trong công tác mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương phục vụ các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định từ Quý 2/2020 đến hết Quý 1/2022.

- Tổ chức Hội nghị giao ban Ngành Y tế 9 tháng đầu năm 2019.

- Tổ chức xét tuyển Bác sĩ, Dược sĩ đại học (vào ngày 12-13/10/2019).

- Tổ chức xét tuyển, thi tuyển viên chức ngành y tế (vào ngày 19-20/10/2019).

- Tổng hợp, công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 3 năm 2019.

- Tiếp tục triển khai hoạt động các chương trình, dự án: Hỗ trợ người khuyết tật, Dự án phòng chống bệnh Viêm mạc - Đái tháo đường, chương trình Cùng sống khỏe....

- Xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động tập huấn, truyền thông phòng chống tác hại thuốc lá trong bệnh viện và tại cộng đồng năm 2019.

- Tiếp tục các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật tư, hóa chất y tế, sinh phẩm chẩn đoán invitro, trang thiết bị y tế... phục vụ khám, chữa bệnh cho các đơn vị trực thuộc./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------|------------|
| - UBND tỉnh; | báo
cáo |
| - VP Tỉnh ủy; | |
| - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; | |
| - Sở Kế hoạch & đầu tư; | |
| - Trang TTĐT Sở Y tế; | |
| - Lãnh đạo Sở Y tế; | |
| - Lưu: VT, NVD. | |

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Trương

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 11/2019
(Kèm theo Báo cáo công tác tháng 10/2019 của Sở Y tế)

1	Đôn đốc, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.
2	Tập trung hoàn thiện dự toán thu chi Ngân sách Nhà nước của Ngành năm 2020 sau khi thảo luận dự toán với Sở Tài chính.
3	Tiếp tục chuẩn bị tài liệu và làm việc với Thanh tra tỉnh về mua sắm trang thiết bị y tế, vật tư y tế, thuốc từ năm 2014-2019.
4	Tiếp tục thực hiện dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho phòng khám đa khoa khu vực Cát Minh – Phù Cát; cải tạo khoa khám thành khoa nội tổng hợp, sửa chữa các nhà vệ sinh, cải tạo khoa sản+nhi+xét nghiệm+Hồi sức cấp cứu của BVĐKKV Bồng Sơn, sửa chữa các nhà vệ sinh của TTYT Tây Sơn; uống nước tại vòi tại BVĐK tỉnh, TTYT Tây Sơn, BVĐKKV Bồng Sơn.
5	Tham gia xét duyệt quyết toán kinh phí khám chữa bệnh Người nghèo Quý 3/2019.
6	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bình Định.
7	Tiếp tục thực hiện công tác thi tuyển, xét tuyển bác sĩ, dược sĩ đại học.
8	Tổng hợp nâng lương trước thời hạn trong toàn ngành.
9	Tiếp tục cho các đối tượng bác sĩ, dược sĩ đại học hưởng chính sách ưu đãi theo quy định
10	Tổng hợp xét thăng hạng/ thi thăng hạng viên chức chuyên ngành y tế năm 2019.
11	Kiểm tra thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã năm 2019
12	Kiểm tra công tác khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự
13	Kiểm tra đánh giá chất lượng Bệnh viện năm 2019.
14	Tiếp tục công tác đấu thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương từ Quý 2/2020 đến hết Quý 1/2022.
15	Tiếp tục thẩm định KHLCNT mua thuốc, vật tư y tế, hóa chất cho các đơn vị trực thuộc.
16	Kiểm tra và báo cáo công tác dược năm 2019.
17	Tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo
18	Thanh tra hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kinh doanh thuốc ngoài công lập
19	Thanh tra việc thực hiện Quy chế thường trực, cấp cứu tại các đơn vị trực thuộc.
20	Báo cáo công tác thanh tra, công tác phòng chống tham nhũng, công tác khiếu nại tố cáo năm 2019.